

Bản án số: 208/2022/HS-PT

Ngày 08 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Diệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý 707/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Hải Đ và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2021/HSST ngày 05 tháng 07 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. Phạm Hải Đ, sinh ngày 10/12/1993 tại thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn Tu L, xã K, huyện Ú, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 32/293, phố Ng, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Nguyên Chiến Sỹ Ban Chính trị Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 04 ngày 21/12/2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an thành phố Hà Nội); Con ông Phạm Văn D và con bà Phạm Thị T; Danh chỉ bản số 000000333, lập ngày 30/11/2020 tại phòng PC01 (Cơ quan cảnh sát điều tra) Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, Long Biên, Hà Nội. Có mặt.

1.2. Phạm Trịnh Đức A, sinh ngày 24/9/1995 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Nguyên Tiểu đội trưởng, Đại đội 2 (C2), Tiểu đoàn đặc nhiệm số 5, Trung đoàn

Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 05 ngày 21/12/2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an thành phố Hà Nội); Con ông Trịnh Văn T và con bà Phạm Thị H; Danh chỉ bản số 000000339, lập ngày 30/11/2020 tại phòng PC01 (Cơ quan cảnh sát điều tra) Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Cao Thịnh, Ngọc Lặc, Thanh Hóa. Có mặt.

1.3. Đỗ Thanh T, sinh ngày 12/6/1996 tại tỉnh Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 8, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Số 05/9, phố L, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Đỗ Văn P và con bà Phan Thanh H; Danh chỉ bản số 000000336, lập ngày 30/11/2020 tại phòng PC01 (Cơ quan cảnh sát điều tra) Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội. Có mặt.

1.4. Lê Huy H, sinh ngày 13/01/1996 tại thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Số 49/25 ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 39/25, ngõ T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Lê Quốc H và con bà Huỳnh Thị T; Danh chỉ bản số 000000335, lập ngày 30/11/2020 tại phòng PC01 (Cơ quan cảnh sát điều tra) Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, Đống Đa, Hà Nội. Có mặt.

1.5. Phạm Quang Minh Đ, sinh ngày 20/6/1997 tại thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Số 22, phố H, phường N Trục, quận B, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 2211, R4, Goldmark City, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Phạm Quang H và con bà Nguyễn Thị H; Danh chỉ bản số 000000334, lập ngày 30/11/2020 tại phòng PC01 (Cơ quan cảnh sát điều tra) Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

1.6. Hà Trường S, sinh ngày 23/7/1996 tại thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Số 7, Ô Chợ Dừa, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 1102, A6C, Nam Trung Yên, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Ngô Công Đ và con bà Đỗ Thị Hồng M; Danh chỉ bản số 000000338, lập ngày 30/11/2020 tại

phòng PC01 (Cơ quan cảnh sát điều tra) Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Trung Hòa, quận C, Hà Nội. Có mặt.

1.7. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/4/2000 tại thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: CH704, Tg số 7, nhà C, KN Vinaconex 3, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Ngải Cầu, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Hải Biên và con bà Ngô Bích Ngọc, Danh chỉ bản số 000000337, lập ngày 30/11/2020 tại phòng PC01 (Cơ quan cảnh sát điều tra) Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã A, huyện H, Hà Nội. Có mặt.

2. Trong vụ án còn có: 03(ba) bị cáo; 02(hai) bị hại; 01(một) người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Vắng mặt.

3. Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

3.1. Người bào chữa cho bị cáo Đăng: Ông Trịnh Văn Toàn, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư ATK – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

3.2. Người bào chữa cho bị cáo Đức Anh: Ông Tống Chí Cường, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Tống - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

3.3. Người bào chữa cho bị cáo Sơn và Điệp: Bà Phạm Hoàng Việt, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Việt - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 28/3/2020, Phạm Hải Đ điều khiển xe máy Honda Wave đi chơi tại khu vực vườn hoa Lý Thái Tổ, trước cổng Ngân hàng Nhà nước, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì gặp nhóm bạn gồm Lê Huy H điều khiển xe máy Honda Vision chở Phạm Quang Minh Đ, Nguyễn Tiến Anh điều khiển xe Honda Wave chở Ngô Việt Khoa, Nguyễn Ngọc Thiện điều khiển xe máy Honda Wave màu tím chở Phạm Trịnh Đức A, Đỗ Thanh T điều khiển xe máy Honda Wave màu đen chở Đỗ Anh Đức, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng chở Hà Trường S và một số người bạn xã hội khác đi cùng. Cả nhóm cùng nhau đi qua nhiều tuyến phố trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm để phát hiện các nhóm thanh niên có biểu hiện đua xe gây rối trật tự công cộng thì đuổi theo giải tán, nếu phát hiện có người tàng trữ đồ vật cấm thì bàn giao cho cơ quan Công an. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi dừng xe tại trước cổng trụ sở Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại phố Lý Thái Tổ, thấy có một tốp khoảng 15 chiếc xe máy chạy qua với tốc độ cao, lạng lách và có dấu hiệu đua xe, nên cả nhóm điều khiển xe máy đuổi theo hướng đường Phan Chu Trinh

đến ngã ba Lò Đức - Trần Xuân Soạn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì phát hiện một xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29D2 - 192.07 đi sau cùng, chở 3 người đều không đội mũ bảo hiểm, do Nguyễn Việt Cường (sinh năm 1991) điều khiển xe chở Nguyễn Việt Anh (sinh năm 2001) cùng trú tại số nhà 17, ngõ 79, Lò Đức, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) và Nguyễn Minh Phương (sinh năm 2002, trú tại số nhà 9B, Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Nghi ngờ Cường, Phương, Việt Anh là nhóm thanh niên đua xe gây rối trật tự công cộng, thường hay có hành vi trêu cợt cảnh sát cơ động, nên Đăng, Hoàng, Tiến Anh, Thiện, Tùng, Điện (là những người điều khiển xe máy chở Minh Đức, Khoa, Đức Anh, Đỗ Anh Đức, Hà Trường S ngồi sau) cùng đuổi theo. Quá trình đuổi, Phạm Trinh Đức A ngồi sau xe máy của Thiện rút ra 1 khẩu súng bắn đạn bi nhựa, bắn 1 phát vào cánh tay phải của Việt Anh (là người ngồi sau cùng). Thấy có nhiều người đuổi theo, nên Nguyễn Việt Cường điều khiển xe chạy qua nhiều tuyến phố Trần Hưng Đạo - Quán Sứ - Thợ Nhuộm - Hai Bà Trưng - Đường Thành, thuộc quận Hoàn Kiếm. Do xe của Cường chạy nhanh, nên chỉ có một mình Đăng điều khiển xe đuổi kịp, còn các đối tượng khác bị mất dấu nên không đuổi theo nữa. Khi đi đến phố Hàng Chai, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Cường thấy có một mình Đăng đuổi theo nên dừng xe lại. Đăng xuống xe, rút gậy sắt 3 khúc ra vụt 02 phát vào người của Cường thì Đăng bị Cường, Phương, Việt Anh xông vào quật ngã và dùng tay chân đánh, đập vào đầu vào lưng của Đăng. Khi Cường, Phương, Việt Anh định bỏ đi thì Đăng ngăn cản không cho đi, Đăng sử dụng điện thoại gửi tin nhắn thoại qua ứng dụng Messenger Facebook (nhóm chat gồm Đăng, Hoàng, Tiến Anh, Minh Đức, Khoa, Đức Anh, Tùng, Điện, Thiện,...) để thông báo vị trí đang bị đánh cho nhóm biết. Nhận được tin nhắn, biết vị trí Đăng bị đánh tại phố Hàng Chai thì Hoàng, Minh Đức, Tùng, Phạm Trinh Đức A, Điện, Sơn đang đi ở gần khu vực đó nên đi xe máy đến trước. Lúc này, Tiến Anh chở Khoa và Thiện chở Đỗ Đức Anh đang đi ở khu vực đường Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng nên đi đến sau.

Khi nhận được tin nhắn của Đăng, Đặng Quang Trung, Vũ Trọng Hiệp và Nguyễn Thái Bảo đang ngồi ăn đêm tại khu vực 54 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thì Vũ Trọng Hiệp ngồi cùng xe 1 đối tượng tên thường gọi là “Bư” (chưa rõ nhân thân) cùng với Bảo đi xe một mình đi đến khu vực của Đăng, còn Trung tiếp tục ngồi ăn. Bùi Quốc Toàn đang ở khu vực quận Nam Từ Liêm, khi nhận được thông báo của Đăng thì điều khiển xe máy đến vị trí của Đăng.

Khi đến phố Hàng Chai thì Hoàng, Minh Đức, Tùng, Phạm Trinh Đức A, Điện, Sơn nhìn thấy Đăng đang cầm gậy sắt 3 khúc giằng co với Cường. Minh Đức rút khẩu súng bắn đạn bi nhựa bắn về phía Nguyễn Việt Cường, Phương, Việt Anh thì cả 3 bỏ chạy vào trong ngõ. Minh Đức đưa khẩu súng cho Điện, Điện cầm súng bắn về phía Cường, Phương, Việt Anh đang bỏ chạy thì Hoàng giật lại khẩu súng cất vào túi. Hoàng, Minh Đức đuổi theo tóm giữ và ghì cổ đè Nguyễn Minh Phương

xuống đất rồi để cho Điện ghi giữ Phương. Hoàng, Minh Đức tiếp tục chạy vào trong ngõ thấy Đăng và Tùng đã tóm giữ được Nguyễn Việt Cường, còn Việt Anh bỏ chạy thoát. Lúc này, Tiến Anh chở Ngô Việt Khoa, Thiện chở Đỗ Đức Anh đi đến nơi, nhìn thấy Đăng dùng gậy sắt 3 khúc, Tùng cầm đoạn ống bằng nhựa vụt vào tay, chân của Nguyễn Việt Cường và nhìn thấy Điện, Minh Đức, Hoàng đang dùng tay chân đánh, khống chế Nguyễn Việt Cường, nên Khoa xông vào hỗ trợ ghi giữ Cường còn Đỗ Đức Anh, Tiến Anh và Thiện đứng quan sát. Khoa mở túi đeo trước ngực lấy ra 1 chiếc khóa số 8 đưa cho Tùng khóa 1 tay của Cường, Điện khóa nốt tay còn lại của Cường ra phía sau. Sau khi khống chế được Nguyễn Việt Cường và Nguyễn Minh Phương, thấy nhiều người dân xung quanh chạy ra xem, Đăng rút giấy phép lái xe do ngành Công an cấp và xưng là Công an, rồi nói đưa Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Phương về Công an quận giải quyết. Đăng điều khiển xe máy của mình chở Phương và Sơn ngồi sau giữ, di chuyển ra đầu phố Hàng Chai thì Phạm Trịnh Đức A thay cho Sơn ngồi lên xe để giữ Phương. Sơn đi vào lấy xe máy của Thiện chở Đỗ Anh Đức. Cùng lúc đó, Tùng nhắc người của Nguyễn Việt Cường đã bị khoá tay lên xe máy Vision do Hoàng cầm lái để Minh Đức ngồi sau giữ. Điện điều khiển xe máy đi một mình, Tiến Anh điều khiển xe máy chở Khoa và Tiến Anh bảo Thiện vào điều khiển chiếc xe máy của Nguyễn Việt Cường, Thiện đồng ý điều khiển xe của Cường đi theo nhóm của Đăng di chuyển ra khỏi phố Hàng Chai. Khi cả nhóm đi trên đường Trần Quang Khải đến khu vực vườn hoa Bác Cổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thì Đăng điều khiển xe máy chở Phương và Đức Anh đi vào vườn hoa Bác Cổ, cả nhóm cũng đi vào theo. Tại vườn hoa, Đăng dùng tay vỗ vào đầu của Phương. Do bị đánh đau nên Cường nằm gục dưới đất, nên Khoa lấy chìa khoá mở khoá số 8 cho Cường. Tiến Anh dùng tay tát vào đầu của Phương và cầm máy điện thoại quay video clip với nội dung Đăng tra hỏi, yêu cầu Phương khai về thông tin cá nhân, phải tự nhận hành vi đánh người là sai, bảo Phương tự bỏ đồ vật tài sản trong người của Phương ra ngoài, mở cốp xe máy của Cường để kiểm tra xem có tàng trữ ma túy, vũ khí, đồ vật cấm nhưng không phát hiện được gì. Khi biết nhóm của Đăng đã đưa Cường, Phương đến vườn hoa Bác Cổ được một lúc, Đặng Quang Trung và Bùi Quốc Toàn đến xem nhưng không có hành động gì. Sau khi kiểm tra không phát hiện được đồ vật gì, nên nhóm của Đăng nói giảng hoà với Cường và Phương rồi đi về.

Hồi 15h30 ngày 29/3/2020, anh Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Phương và Nguyễn Việt Anh cùng đến Công an phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm trình báo việc bị nhóm đối tượng đánh và cướp số tiền 8.800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đã tiến hành khám nghiệm và lập biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10h00 và 10h30 ngày 30/3/2020 hiện trường, thu giữ vật chứng: 01 đồ vật hình dạng giống súng ngắn màu đen, trên thân bên trái có dòng chữ: SALIENT ARMS INTERNATIONAL, thân bên phải có dòng chữ NML 851 SALIENT (thu của Ngô Việt Khoa); 01 đồ

vật hình dạng giống súng ngắn màu đen, trên thân bên trái có dòng chữ: 19 AUSTRIA 9x19, thân bên phải có dòng chữ MADE IN TAIWAN, WE Tactical. CO.LTD, WET 5168 (thu của Nguyễn Tiến Anh); 01 đồ vật hình dạng giống súng ngắn màu đen - nâu, trên thân bên trái có dòng chữ PENG SHENG, thân bên phải có dòng chữ MADE IN CHINANO 290 (thu của Phạm Trịnh Đức A); 01 gậy rút bằng kim loại màu đen chiều dài khoảng 23,5cm (khi chưa rút), (thu của Phạm Hải Đ); 01 khóa số 8 trên thân khoá có khắc chữ Bộ Công an – KC, (thu của Ngô Việt Khoa); 07 hạt nhựa tròn đường kính khoảng 0,5cm (6 viên trắng, 1 viên xanh, thu tại hiện trường phố Hàng Chai) và 08 điện thoại di động.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 574 ngày 15/6/2020 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội – PC09 về 03 đồ vật hình dạng giống súng ngắn thu giữ của Nguyễn Tiến Anh, Ngô Việt Khoa, Phạm Trịnh Đức A.

Tại kết luận giám định số 6026 ngày 10/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “03 (ba) đồ vật hình dạng giống súng ngắn gửi giám định là súng bắn bi (bi tròn bằng nhựa hoặc kim loại có đường kính 06mm), thuộc loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm. Không phải vũ khí quân dụng”.

Tại kết luận giám định số 5437 ngày 24/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các File video gửi giám định.

Xác minh tại Trung đoàn Cảnh sát cơ động (PK02E) và Đội Kỹ thuật hình sự Công an huyện Thường Tín xác định: Ngày 28/3/2020, các đơn vị trên không phân công, không cấp vũ khí, công cụ hỗ trợ nào cho Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Nguyễn Tiến Anh thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Ngày 24/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Phương và Nguyễn Việt Anh, nhưng các anh Cường, Phương và Việt Anh đều có đơn từ chối giám định với lý do anh Cường chỉ bị vết thương rách da ở má trái, bầm tím vùng lưng và cẳng tay trái; anh Việt Anh bị vết thương bầm tím cánh tay phải; anh Phương từ chối đi khám thương do mức độ thương tích không lớn. Anh Cường, Phương và Việt Anh không đi giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, không đề nghị xử lý và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với Phạm Hải Đ bị Nguyễn Việt Cường, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Việt Anh dùng tay, chân đánh gây vết thương bầm tím ở phần mềm vùng tay, lưng nhưng không đi khám thương, nên Đăng từ chối đi giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, không đề nghị xử lý và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can: Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Phạm Quang Minh Đ, Đỗ Thanh T, Ngô Việt Khoa, Lê Huy H, Nguyễn Văn Đ, Hà

Trường S, Nguyễn Ngọc Thiện khai nhận phù hợp với nội dung, tình tiết của vụ án.

Đối với Nguyễn Tiến Anh không thừa nhận có hành vi đánh Phương tại vườn hoa Bác Cổ, tuy nhiên các bị can đồng phạm (là Ngô Việt Khoa, Lê Huy H, Phạm Quang Minh Đ) và người liên quan là Đỗ Anh Đức, Đặng Quang Trung đều có lời khai trong quá trình Đăng tra hỏi Phương về tên tuổi địa chỉ thì Tiến Anh có dùng tay tát vào mặt vào đầu của Phương. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nhân chứng, của người bị hại và người liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác. Do đó có đủ căn cứ xác định Nguyễn Tiến Anh là người đã thực hiện hành vi quay video hỏi thông tin và tát Phương tại vườn hoa Bác Cổ rạng sáng ngày 28/3/2020.

Đối với việc anh Nguyễn Việt Cường và Nguyễn Minh Phương khai: Sau khi nhóm của Đăng bỏ đi, anh Cường tỉnh dậy, kiểm tra ví thì phát hiện bị mất số tiền 5.800.000 đồng; anh Phương kiểm tra ví phát hiện bị mất 3.000.000 đồng nhưng anh Cường và anh Phương không nhớ người nào đã yêu cầu lấy ví để kiểm tra, không biết mất tiền ở đâu, ai là người lấy số tiền trên. Anh Cường đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ người đã lấy số tiền trên để trả lại cho anh, anh Phương không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền đã mất và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra, tất cả các đối tượng trong vụ án đều khẳng định không lấy đồ vật, tài sản gì của Cường, Phương. Tài liệu điều tra đến nay không đủ căn cứ xác định Phạm Hải Đ và đồng phạm có hành vi cướp số tiền 8.800.000 đồng như nội dung đơn trình báo của anh Cường và anh Phương.

Đối với Đỗ Anh Đức (sinh năm 1997, trú tại số nhà 39, ngõ 8C Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đ, Hà Nội) được Hà Trường S điều khiển xe máy chở đi chơi đến phố Trần Hưng Đạo thì gặp Tùng, Tiến Anh, Điện và một số người khác Đức Anh không biết tên. Sau đó, Sơn đi gửi xe thì Đỗ Anh Đức lên ngồi xe của Tùng, Sơn lên ngồi xe của Điện. Tất cả 4 – 5 xe máy cùng đi đến trước cửa Ngân hàng Nhà nước – tượng đài Lý Thái Tổ thì gặp đoàn xe có biểu hiện đua xe nên Tùng chở Đỗ Đức Anh cùng với Tiến Anh, Điện, Sơn, Hoàng điều khiển xe máy đuổi theo nhưng sau đó bị mất dấu. Một lúc sau, Tùng nhận được tin nhắn của Đăng đang ở Hàng Chai, nên Tùng chở Đức Anh cùng đi đến ngõ Hàng Chai. Tùng cầm gậy bằng ống nhựa chạy vào cùng mọi người đánh và bắt Phương, Cường đưa lên xe chở đi ra vườn hoa Bác Cổ. Sơn đi vào ngõ lấy xe máy chở Đỗ Anh Đức đi theo ra vườn hoa Bác Cổ. Tại vườn hoa, Đỗ Đức Anh và Sơn chỉ đứng ngoài xem không tham gia hành động gì. Đức khai do không có xe máy nên đi nhờ Sơn và Tùng với mục đích đi theo để xem và chỉ đứng ở ngoài quan sát, không có hành vi cổ vũ, giúp sức cho nhóm Đăng đánh và bắt anh Cường, anh Phương. Hành vi nêu trên của Đỗ Anh Đức có liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi có mức độ nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Đặng Quang Trung (sinh năm 1997, trú tại số nhà 194, Nguyễn Huy

Tướng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội), Vũ Trọng Hiệp (sinh năm 1999, trú tại phòng 202 nhà công vụ, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội) và Nguyễn Thái Bảo (sinh năm 2000, trú tại phòng 107 C8B, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội) đang ngồi ăn đêm tại khu vực ngõ 54B Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm thì nhận được tin nhắn của Đăng, nên Hiệp ngồi sau xe của 1 đối tượng tên thường gọi là “Bư” (chưa rõ nhân thân), Bảo đi xe một mình đến khu vực của Đăng, còn Trung đến sau cùng. Cùng lúc đó, Bùi Quốc Toàn (sinh năm 1992, trú tại số nhà 54 ngõ 44 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đ, Hà Nội) đang ở khu vực quận Nam Từ Liêm, thì nhận được thông báo của Đăng nên Toàn điều khiển xe máy đến vị trí của Đăng. Khi các đối tượng trên đi đến phố Hàng Chai thì nhóm Đăng đã đánh và bắt anh Cường anh Phương đưa ra vườn hoa Bác Cổ. Sau đó, Trung lái xe ô tô ra vườn hoa Bác Cổ đón Hiệp về. Hiệp, Bảo, Toàn và Trung có mặt tại vườn hoa Bác Cổ, nhưng chỉ đứng bên ngoài quan sát, không có hành vi tham gia cổ vũ, giúp sức cho nhóm Đăng đánh và bắt anh Cường, anh Phương. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định Vũ Trọng Hiệp, Đăng Quang Trung, Bùi Quốc Toàn và Nguyễn Thái Bảo có hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2021/HSST ngày 05 tháng 07 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Hải Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Trịnh Đức A 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Huy H 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Quang Minh Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Hà Trường S 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Anh, Ngô Việt Khoa, Nguyễn Ngọc Thiện; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo: Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Phạm Quang Minh Đ, Hà Trường S, Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật; đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đăng, Đức Anh, Sơn, Điệp: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí như bản án sơ thẩm đã áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của 04 bị cáo, giảm hình phạt và cho 04 bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Bị cáo Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Phạm Quang Minh Đ, Hà Trường S, Nguyễn Văn Đ bị xử phạt về tội: “Bắt người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Hà Trường S, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù; đối với Phạm Quang Minh Đ bị bệnh nặng, có nhiều tình giảm nhẹ mới, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hải Đ, Phạm Trinh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Phạm Quang Minh Đ, Hà Trường S, Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của Nguyễn Tiến Anh, Ngô Việt Khoa, Nguyễn Ngọc Thiện trong cùng vụ án nhưng không có kháng cáo; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản và bản ảnh kiểm tra dấu vết thân thể bị hại, biên bản tạm giữ, niêm phong, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận xét và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Ngày 28/3/2020, Phạm Hải Đ cùng Phạm Trinh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Phạm Quang Minh Đ, Hà Trường S, Ngô Việt Khoa, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Anh, Nguyễn Ngọc Thiện điều khiển xe máy đi chơi tại khu vực phố Lò Đúc - Trần Xuân Soạn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy anh Nguyễn Việt Cường, anh Nguyễn Minh Phương, anh Nguyễn Việt Anh điều khiển xe máy Honda Wave, biển số 29D2-192.07, không đội mũ bảo hiểm, đi với tốc độ cao nên cả nhóm đuổi theo, quá trình đuổi Đức Anh rút khẩu súng bắn đạn bi nhựa về phía Việt Anh, do Cường cầm lái chạy nhanh nên chỉ có xe của Đăng (đi một mình) đuổi kịp đến phố Hàng Chai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đăng đánh nhau với Cường, Phương, Việt Anh và nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook để thông báo vị trí Đăng bị đánh. Sau khi nhận được tin nhắn, Đức Anh, Tùng, Hoàng, Đức, Sơn, Khoa, Điện, Tiến Anh, Thiện điều khiển xe máy đến. Đức rút khẩu súng bắn đạn bi nhựa bắn về phía Cường, Phương và Việt Anh làm cả ba sợ chạy vào trong ngõ; Đức đưa khẩu súng cho Điện để Điện bắn thì Hoàng giật lại cất vào túi; Hoàng và Đức đuổi theo tóm giữ, ghì cổ Phương xuống đất để Điện ghì giữ Phương; Lúc này Đăng, Tùng tóm giữ được Cường, Khoa xông vào hỗ trợ ghì giữ Cường và lấy 01 khóa số 8 đưa cho Tùng khóa tay Cường; Việt Anh bỏ chạy thoát. Khi không chế được Cường và Phương, thấy nhiều người dân đến xem, nên Đăng rút Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp giao lên, xưng là Công an và nói đưa Cường và Phương về Công an quận giải quyết. Sau đó, Đăng điều khiển xe máy chở Phương ngồi giữa để Sơn ngồi sau giữ, di chuyển ra đầu phố Hàng Chai thì Đức Anh thay chỗ Sơn ngồi lên xe giữ Phương; Hoàng cầm lái, Tùng nhắc người Cường lên xe Hoàng, Đức ngồi sau giữ Cường; Thiện điều khiển xe của Cường; Các bị cáo khác đi xe của mình. Cả nhóm đi đến khu vực vườn hoa Bác Cổ, Đăng điều khiển xe máy chở Phương và Đức Anh đi trước rẽ vào vườn hoa Bác Cổ, cả nhóm rẽ vào theo. Tại vườn hoa, Đăng tiếp tục dùng gậy đánh vào chân Cường, Phương; Khoa mở khóa còng số 8 cho Cường, Tiến Anh dùng tay tát vào đầu Phương, cầm máy điện thoại quay video clip nội dung Đăng tra hỏi Phương về thông tin cá nhân, tự nhận hành vi đánh Đăng là sai và bảo Phương, Cường tự bỏ tài sản trong người ra kiểm tra và trả lại tài sản, xe máy cho Phương, Cường. Sau khi kiểm tra xong cả nhóm bỏ đi về. Các bị cáo không phải là người có thẩm quyền

trong việc bắt người, không được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, không được cấp phát vũ khí, công cụ hỗ trợ nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bắt anh Cường, anh Phương trái pháp luật. Với hành vi nêu trên của Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Phạm Quang Minh Đ, Hà Trường S, Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội: “Bắt người trái pháp luật”, vi phạm tình tiết định khung: “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Anh, Ngô Việt Khoa, Nguyễn Ngọc Thiện trong cùng vụ án, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Bắt người trái pháp luật”, vi phạm tình tiết định khung: “Đối với 02 người trở lên” tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ; các bị cáo tuy không có sự bàn bạc từ trước, nhưng cùng tiếp nhận ý chí thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Đăng có vai trò là người chính, đưa ra ý tưởng bắt anh Cường, anh Phương, điều khiển xe máy dẫn đường đưa anh Cường, anh Phương từ phố Hàng Chai (nơi xảy ra hành vi khống chế anh Cường, anh Phương) đến vườn hoa Bác Cổ; các bị cáo khác tiếp nhận ý chí và có vai trò giúp sức cho Đăng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Đức Anh ngồi sau xe Đăng giữ anh Phương; Tùng nhắc người anh Cường (đã bị còng tay) lên xe để Hoàng điều khiển xe chở anh Cường, Minh Đức ngồi sau giữ, trước đó Tùng còn có hành vi khống chế và khóa tay anh Cường; Sơn có hành vi ngồi sau xe Đăng giữ anh Phương đến khi Đức Anh thay Sơn giữ anh Phương, Khoa có hành vi dùng còng số 8 đưa cho Tùng khóa tay anh Cường; Điện có hành vi khống chế anh Phương và anh Cường, Tiến Anh đến vườn hoa sau cùng nhưng có hành vi đánh, quay video clip việc tra hỏi anh Cường, anh Phương; Thiện có hành vi đi xe máy của anh Cường ra vườn hoa, nên mức hình phạt đối với Đăng phải cao nhất, sau đến Đức Anh và Tùng có hành vi tích cực, các bị cáo khác có hình phạt thấp hơn mức hình phạt của Đức Anh và Tùng. Do vậy, cấp phúc thẩm đồng tình với cấp sơ thẩm đánh giá vị trí, vai trò của mỗi bị cáo, cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo: 07(bảy) bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đăng, Tùng, Hoàng, Đức đã bồi thường cho các bị hại theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm là có căn cứ. Trên cơ sở đánh giá khách quan tính chất mức độ hành vi

phạm tội, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử phạt cách ly 07(bảy) bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, các bị cáo cung cấp tình tiết: Bị cáo Phạm Hải Đ năm 2014, 2015, 2019 được Giám đốc Công an thành phố Hà Nội tặng Giấy khen, nộp ủng hộ Quỹ Covid được UBND phường N gửi Thư cảm ơn; bị cáo Phạm Trinh Đức A, năm 2015 được Hiệu trưởng Trường trung cấp cảnh sát tặng Giấy khen, năm 2019 được tặng 02 Giấy khen, năm 2017 được tặng danh hiệu Người tốt việc tốt của Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, là người dân tộc thiểu số; bị cáo Đỗ Thanh T nộp ủng hộ Quỹ Covid phường Quảng An, có ông bà ngoại được tặng Huân, Huy chương kháng chiến, là lao động chính; bị cáo Lê Huy H, đã tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng Giấy khen; bị cáo Hà Trường S có bố tham gia quân ngũ tại Quân đoàn 14, là lao động chính; bị cáo Nguyễn Văn Đ hiện đang theo học nghề, ông nội và ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến; bị cáo Phạm Quang Minh Đ, nộp Quỹ phòng chống Covid 20.000.000đồng, nộp 200.000đồng án phí sơ thẩm, cung cấp Bệnh án ngày 14/01/2022 của Bệnh viện Phổi Trung ương chuẩn đoán vào viện: U phổi, trào ngược thực quản, viêm loét hành tá tràng, chuẩn đoán lúc ra viện: Lao phổi, phế quản, hạch và bệnh kèm theo U lympho, tình trạng người bệnh: bệnh nhân có chỉ định mổ bóc tách hạch cổ xét nghiệm mô bệnh học nhưng không đồng ý, xin ra viện điều trị ngoại trú, có ông bà nội được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ để áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho 07(bảy) bị cáo; đối với bị cáo Đức hiện bị bệnh lao phổi, U lympho, hạch và cần mổ bóc tách hạch theo chỉ định Bệnh viện Phổi Trung ương, xét bị cáo bị bệnh nặng và có nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly khỏi đời sống xã hội, áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện chữa bệnh, đồng thời giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Quan điểm Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đăng, Đức Anh, Sơn, Điệp được chấp nhận một phần.

[6]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[7]. Án phí: Các bị cáo kháng cáo chấp nhận, không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[8]. Quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Hà Trường S, Nguyễn Văn Đ; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang Minh Đ.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2021/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Hải Đ**: 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Trịnh Đức A**: 21 (hai mươi một) tháng tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

2.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh T**: 21 (hai mươi một) tháng tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

2.4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Huy H** 17 (mười bảy) tháng tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

2.5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hà Trường S**: 17 (mười bảy) tháng tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

2.6. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ**: 17 (mười bảy) tháng tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

2.7. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Quang Minh Đ**: 17 (mười bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (ba mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/4/2022), về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Giao bị cáo Phạm Quang Minh Đ cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02(Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Hải Đ, Phạm Trịnh Đức A, Đỗ Thanh T, Lê Huy H, Hà Trường S, Nguyễn Văn Đ, Phạm Quang Minh Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo; (theo địa chỉ)
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Đình Lực